

PHÂN LOẠI SAI

1/. HOÀNG THANH HƯƠNG. Phía trước là bầu trời : Tập truyện ngắn / Hoàng Thanh Hương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 171tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: PH895.92234/PH301T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045219

Kho Mượn: MV.068029

KHXH, XÃ HỘI HỌC, NHÂN LOẠI HỌC VÀ DÂN TỘC HỌC

1/. ĐOÀN THANH NÔ. Người Khmer ở Kiên Giang : Nghiên cứu / Đoàn Thanh Nô. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 245tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 305.895932/NG558K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045126

Kho Mượn: MV.068055

2/. ĐỖ QUANG TỤ. Người Dao trong cộng đồng dân tộc Việt Nam / Đỗ Quang Tụ, Nguyễn Liễn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 463tr. : ảnh, bảng ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Phụ lục: tr. 424-451. Thư mục: tr. 452-456

Tóm tắt: Trình bày về lịch sử tộc người, bản sắc văn hoá, tập tục, nếp sống... và những đóng góp quan trọng của cộng đồng người Dao trong lịch sử cách mạng của dân tộc

Ký hiệu môn loại: 305.8959780597/NG558D

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045188

Kho Mượn: MV.067984

3/. INRA JAKA. Hành trình văn hoá Chăm / Inra Jaka. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 239tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu đôi nét về lịch sử tộc người Chăm qua tư liệu và truyền thuyết. Nghiên cứu văn hoá dân gian Chăm qua văn hoá vật chất, văn hoá ứng xử và văn hoá tinh thần

Ký hiệu môn loại: 305.89922/H107T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045100

Kho Mượn: MV.067974

4/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hoá - văn nghệ Việt Nam / Hoàng Chí Bảo, Nam Chi, Nguyễn Đình Dũng... ; Tuyển chọn, giới thiệu: Vũ Quang Dũng, Hoàng Anh Tuấn. - H.: Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm

T.1. - 2020. - 511tr.

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến văn hoá, văn nghệ, tín ngưỡng và tôn giáo: văn hoá Hồ Chí Minh - giá trị ý nghĩa, qua lời dạy của Hồ Chủ tịch suy nghĩ về phẩm chất đạo đức văn nghệ sĩ cách mạng...

Ký hiệu môn loại: 306.09597/CH500T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045207

Kho Mượn: MV.067940

5/. Chủ tịch Hồ Chí Minh với văn hoá - văn nghệ Việt Nam / Hoàng Chí Bảo, Nam Chi, Nguyễn Đình Dũng... ; Tuyển chọn, giới thiệu: Vũ Quang Dũng, Hoàng Anh Tuấn. - H.: Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm

T.2. - 2020. - 595tr.

Tóm tắt: Tuyển chọn các bài viết về Chủ tịch Hồ Chí Minh liên quan đến văn hoá, văn nghệ, tín ngưỡng và tôn giáo: văn hoá Hồ Chí Minh - giá trị ý nghĩa, qua lời dạy của Hồ Chủ tịch suy nghĩ về phẩm chất đạo đức văn nghệ sĩ cách mạng...

Ký hiệu môn loại: 306.09597/CH500T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045236

Kho Mượn: MV.067939

6/. TRẦN KỲ PHƯƠNG. Góp phần nghiên cứu văn minh và nghệ thuật của Vương Quốc cổ Champa

tại miền Trung Việt Nam : Nghiên cứu, giới thiệu / Trần Kỳ Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 483tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 305.89922/G434P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045199

Kho Mượn: MV.068000

NÔNG NGHIỆP

1/. ĐOÀN NÔ. Ngư cụ thủ công chủ yếu và nghề cá ở Kiên Giang / Đoàn Nô. - H. : Văn hoá Thông tin, 2003. - 217tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam. - Thư mục: tr. 217

Tóm tắt: Sơ lược về lịch sử hình thành Kiên Giang và nghề đánh bắt chủ yếu ở đây. Giới thiệu những kinh nghiệm đánh bắt và nuôi trồng thủy sản ở Kiên Giang, một số nghề chế biến thủy sản truyền thống

Ký hiệu môn loại: 639.2/NG550C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045149

Kho Mượn: MV.068080

NGHỆ THUẬT

1/. LINH NGA NIÊ KDAM. Âm nhạc các dân tộc thiểu số Trường Sơn - Tây Nguyên (1955 - 2017) / Linh Nga Niê Kdam. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 391tr. : ảnh ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu các gương mặt nhạc sĩ, ca sĩ người dân tộc thiểu số với những tác phẩm, sự nghiệp có ảnh hưởng đến nền âm nhạc các dân tộc thiểu số Trường Sơn - Tây Nguyên giai đoạn 1955 - 2017

Ký hiệu môn loại: 780.9225976/Â120N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045163

Kho Mượn: MV.067944

2/. SANG SẾT. Sự hình thành và phát triển đoàn nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh tỉnh Trà Vinh : Nghiên cứu, phê bình văn học / Sang Sết. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 271tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Na

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành, phát triển và những thành tích đạt được cùng những gương mặt nghệ sĩ có công đóng góp cho sự phát triển của Đoàn Nghệ thuật Khmer Ánh Bình Minh (Trà Vinh) từ 1963 đến nay

Ký hiệu môn loại: 781.62959300959786/S550H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045140

Kho Mượn: MV.067965

3/. TRẦN QUỐC VIỆT. Âm nhạc dân gian của người Bô Y / Trần Quốc Việt. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 135tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Thư mục: tr. 128-130

Tóm tắt: Trình bày khái quát về người Bô Y và âm nhạc dân gian của người Bô Y ở huyện Quản Bạ, tỉnh Hà Giang. Nghiên cứu về những thay đổi trong đời sống âm nhạc của người Bô Y, từ đó đưa ra những giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị âm nhạc dân gian của người Bô Y

Ký hiệu môn loại: 781.6295910597163/Â120N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045088

Kho Mượn: MV.068068

VĂN HỌC & TU TỬ HỌC

1/. BÀN HỮU TÀI. Tiếng ngỗng trời trong bản mờ sương / Bàn Hữu Tài. - H. : Sân khấu, 2020. - 175tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9223/T306N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045131

Kho Mượn: MV.068060

2/. BÀN KIM QUY. Chuyện ở Thung Mây : Tập truyện ngắn / Bàn Kim Quy. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 127tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/CH527-O

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045182

Kho Mượn: MV.068009

3/. BÀN THỊ BA. Xuống núi : Tập truyện / Bàn Thị Ba. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 131tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9223/X518N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045156

Kho Mượn: MV.068047

4/. BÙI MINH VŨ. ...A : Tiểu thuyết / Bùi Minh Vũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 163tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/A100

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045103

Kho Mượn: MV.067977

5/. BÙI THANH MINH. Cõi đời hư thực : Tiểu thuyết / Bùi Thanh Minh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 309tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C428Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045202

Kho Mượn: MV.068017

6/. BÙI VIỆT PHƯƠNG. Dưới chân đèo vẫn có mây bay : Tập truyện / Bùi Việt Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 405tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9223/D558C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045133

Kho Mượn: MV.068062

7/. BÙI VIỆT PHƯƠNG. Về núi : Tản văn / Bùi Việt Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 246tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228408/V250N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045198

Kho Mượn: MV.067999

8/. BÚT NGŨ. Hàn khẩu : Tập truyện ngắn / Bút Ngũ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 339tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/H105K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045176

Kho Mượn: MV.068003

9/. CAO PHƯƠNG. Quán gió lửa : Thơ / Cao Phương. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 259tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/QU105G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045122

Kho Mượn: MV.068088

10/. CAO VĂN TƯ. Ký ức Sín Chéng : Ký, truyện ngắn / Cao Văn Tư. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 429tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/K600U

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045208

Kho Mượn: MV.068023

11/. CHU NGỌC PHAN. Con cáo mù : Tập truyện ngắn / Chu Ngọc Phan. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 255tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C430C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045196

Kho Mượn: MV.067978

12/. DƯƠNG THỊ NHỊN. Kiếp phù du : Tập truyện ngắn / Dương Thị Nhịn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 301tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/K307P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045175

Kho Mượn: MV.068002

13/. DƯƠNG THỊ NHỰN. Men của tình yêu : Tập truyện ngắn / Dương Thị Nhựn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 171tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M203C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045093

Kho Mượn: MV.067966

14/. DƯƠNG THỊ NHỰN. Thuyền nghiêng : Tiểu thuyết / Dương Thị Nhựn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 419tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/TH527N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045224

Kho Mượn: MV.068034

15/. DƯƠNG THIÊN LÝ. Người trên đảo vắng : Tiểu thuyết / Dương Thiên Lý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 157tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/NG558T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045177

Kho Mượn: MV.068004

16/. Đặng Bá Canh : Truyện ngắn / Đặng Bá Canh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 191tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/Đ124Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045086

Kho Mượn: MV.068066

17/. ĐẶNG THỊ THUÝ. Trời biên cương vẫn xanh : Ký / Đặng Thị Thuý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020.

171tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/TR462B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045227

Kho Mượn: MV.068037

18/. ĐỖ BÍCH THUÝ. Bóng của cây sồi : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thuý. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 285tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/B431C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045119

Kho Mượn: MV.068082

19/. ĐỖ BÍCH THUÝ. Cánh chim kiêu hãnh : Tiểu thuyết / Đỗ Bích Thuý. - H. : Quân đội nhân dân, 2013. - 190tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C107C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045121

Kho Mượn: MV.068087

20/. ĐỖ KIM CUÔNG. Vùng trời mộng ảo : Tiểu thuyết / Đỗ Kim Cuông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 263tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V513T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045229

Kho Mượn: MV.068039

21/. ĐỖ THỊ HIỀN HÒA. Gió chuyển mùa : Tiểu thuyết / Đỗ Thị Hiền Hòa. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 351tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/GI-400C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045114

Kho Mượn: MV.067991

22/. ĐỖ TIẾN THUY. Người trong núi : Tập truyện ngắn / Đỗ Tiến Thuy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn. - 511tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/NG558T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045085

Kho Mượn: MV.068065

23/. ĐỖ TIẾN THUY. Những rừng ruộng con chim joong bay từ A đến Z : Tiểu thuyết / Đỗ Tiến Thuy. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 771tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M111R

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045115

Kho Mượn: MV.067992

24/. HÀ THIÊM THUỜNG. Lên đường đánh giặc = Khẩn tâng tức slắc : Thơ Tày - Việt / Hà Thiêm Thuờng. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 2020 ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/KH555T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045186

Kho Mượn: MV.068013

25/. HÀN KỲ. Với người tri kỷ : Thơ / Hàn Kỳ. - H. : Sân khấu, 2020. - 351tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/V462N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045174

Kho Mượn: MV.068001

26/. HOÀNG ANH. Bay trên đôi cò : Tản văn / Hoàng Anh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 254tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228408/B112T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045106

Kho Mượn: MV.067949

27/. HOÀNG CHIẾN THẮNG. Ngắn ngặt khóc cười : Tập truyện ngắn / Hoàng Chiến Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 205tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/NG115N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045118

Kho Mượn: MV.067995

28/. HOÀNG ĐÌNH BƯỜNG. Yên ngựa sau cuộc chiến : Bút ký / Hoàng Đình Bường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 243tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/Y603N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045127

Kho Mượn: MV.068056

29/. HOÀNG GIANG PHÚ. Cánh chim bằng bạt gió / Hoàng Giang Phú. - H. : Sân khấu, 2020. - 147tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/C107C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045141

Kho Mượn: MV.067954

30/. HOÀNG KIM NGỌC. Văn học Sơn La 1930 - 2018 : Nghiên cứu / Hoàng Kim Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 433tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92209/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045124

Kho Mượn: MV.068053

31/. HOÀNG KIM NGỌC. Viết về miền yêu thương : Tiểu luận, phê bình / Hoàng Kim Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 237tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92209/V308V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045102

Kho Mượn: MV.067976

32/. HOÀNG THÁI SƠN. Chuông gió : Tập truyện ngắn / Hoàng Thái Sơn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 323tr ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/CH518G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045192
Kho Mượn: MV.067988

33/. HỒ THUYẾT GIANG. Phở núi : Tiểu thuyết / Hồ Thuý Giang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 207tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/PH450N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045197
Kho Mượn: MV.067979

34/. HỮU TIẾN. Hát bên bếp lửa : Tập truyện ngắn / Hữu Tiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 187tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/H110B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045128
Kho Mượn: MV.068057

35/. KHÔI NGUYỄN. Tôồng chinh : Truyện ngắn / Khôi Nguyễn. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 119tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/T456C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045171
Kho Mượn: MV.068071

36/. LÊ HOÀI NAM. Danh tiếng và bóng tối : Tiểu thuyết / Lê Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 383tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/D107T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045125
Kho Mượn: MV.068054

37/. LÊ HOÀI NAM. Hạc hồng : Tiểu thuyết / Lê Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 383tr

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/H101H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045162
Kho Mượn: MV.067943

38/. LÊ HOÀI NAM. Mỹ nhân nơi đồng cỏ : Tiểu thuyết / Lê Hoài Nam. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 391tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M600N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045210
Kho Mượn: MV.067981

39/. LÊ LÂM. Sau cánh rừng lặng gió : Tiểu thuyết / Lê Lâm. - H. : Văn học, 2018. - 347tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.92234/S111C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045108
Kho Mượn: MV.067951

40/. LÊ LÂM. Vượt qua trăng cỏ : Tập truyện ngắn / Lê Lâm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 151tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V563Q

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045150
Kho Mượn: MV.068081

41/. LÊ THỊ BÍCH HỒNG. Bản tình ca liễu nương : Tiểu luận - phê bình văn học / Lê Thị Bích Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 431tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Nghiên cứu, phân tích một số tác giả tiêu biểu của nền văn học Việt Nam như: Lưu Quang Vũ, Nông Viết Toại, Mã Thế Vinh, Phạm Tiến Duật...

Ký hiệu môn loại: 895.922090034/B105T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045213
Kho Mượn: MV.067998

42/. LÊ THỊ BÍCH HỒNG. Vẻ đẹp trong đêm trăng : Tập truyện ngắn / Lê Thị Bích Hồng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 255tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V250Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045113
Kho Mượn: MV.067990

43/. LÊ THỊ MÂY. Rừng xanh tuổi trẻ : Bút ký / Lê Thị Mây. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 311tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92283403/R556X

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045173
Kho Mượn: MV.068077

44/. LÊ VĂN VỌNG. Dưới tán cây rừng : Thơ / Lê Văn Vọng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 351tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/D558T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045180
Kho Mượn: MV.068007

45/. LÊ VINH TÀI. Tuyển tập trường ca / Lê Vinh Tài. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 279tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045109
Kho Mượn: MV.067952

46/. LÒ VĂN CHIẾN. Đường về bản : Thơ song ngữ " Giáy - Việt " / Lò Văn Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 461tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/D561V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045215
Kho Mượn: MV.068025

47/. LỘC BÍCH KIÊM. Câu Sli mùa thu : Thơ / Lộc Bích Kiêm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 272tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/C125S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045178
Kho Mượn: MV.068005

48/. LƯƠNG MỸ HẠNH. Đá hát : Thơ / Lương Mỹ Hạnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 203tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/Đ100H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045110

Kho Mượn: MV.067953

49/. LÝ A KIỀU. Hòn đá vía : Tập truyện ngắn / Lý A Kiều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 247tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/H430Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045218

Kho Mượn: MV.068028

50/. MINH NGUYỄN. Bay khấn tăng ni : Truyện ngắn / Minh Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 323tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/B112K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045214

Kho Mượn: MV.068024

51/. Năng lực chùng đèo : Tập truyện ngắn : Tuyển chọn các tác phẩm tham dự cuộc thi sáng tác truyện ngắn 2016 - 2018 của Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn / Trần Thiện Khiêm, Văn Du, Dương Sơn... ; Tuyển chọn: Hoàng Quang Độ... - H. : Văn hoá dân tộc, 2018. - 323tr. ; 21cm
Tên thật các tác giả: Lý Thị Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Bốn, Nguyễn Văn Luân...

Ký hiệu môn loại: 895.9223010804/N116L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045148

Kho Mượn: MV.068079

52/. NGÔ BÁ HOÀ. Cánh đồng cỏ úa : Tập thơ / Ngô Bá Hoà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 158tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/C107Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045167

Kho Mượn: MV.068072

53/. NGÔ MINH BẮC. Vùng đất lửa : Tiểu thuyết / Ngô Minh Bắc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 315tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V513Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045201

Kho Mượn: MV.068016

54/. NGÔ QUANG ĐỨC. Phận lá : Tập thơ / Ngô Quang Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 143tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/PH121L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045168

Kho Mượn: MV.068073

55/. NGÔ THỊ NGỌC DIỆP. Trưa nay chim khách lại về : Truyện ngắn / Ngô Thị Ngọc Diệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 175tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/TR551N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045098

Kho Mượn: MV.067972

56/. NGÔ XUÂN HỘI. Đất luôn giấu mặt : Tiểu thuyết / Ngô Xuân Hội. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 205tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/Đ124L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045159

Kho Mượn: MV.068050

57/. NGUYỄN CHUYÊN NGHIỆP. Chuyện tình mùa xuân : Tập truyện ngắn / Nguyễn Chuyên Nghiệp. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 183tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/CH527T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045185

Kho Mượn: MV.068012

58/. NGUYỄN DUY LIỄM. Quà tặng mùa xuân : Tập truyện ngắn / Nguyễn Duy Liễm. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 381tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/QU100T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045183

Kho Mượn: MV.068010

59/. NGUYỄN ĐÌNH TÚ. Bên dòng sâu diên : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 323tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/B254D

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045184

Kho Mượn: MV.068011

60/. NGUYỄN ĐÌNH TÚ. Cô mặc sầu : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 362tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C450M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045099

Kho Mượn: MV.067973

61/. NGUYỄN ĐÌNH TÚ. Giọt sầu đa mang : Tiểu thuyết / Nguyễn Đình Tú. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 319tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/GI-435S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045105

Kho Mượn: MV.067948

62/. NGUYỄN HẢI YẾN. Cây mẫu đơn hoa trắng : Tập truyện ngắn / Nguyễn Hải Yến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 227tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C126M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045147

Kho Mượn: MV.068078

- 63/. NGUYỄN HOÀNG SÁU. Người gặp ở trong đời : Kí / Nguyễn Hoàng Sáu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 301tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.9228403/NG558G
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045172
Kho Mượn: MV.068076
- 64/. NGUYỄN HOÀNG THU. Đi qua bóng tối : Tiểu thuyết / Nguyễn Hoàng Thu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 279tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92234/Đ300Q
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045231
Kho Mượn: MV.068041
- 65/. NGUYỄN KIM CHUNG. Thời hoa lửa : Tiểu thuyết / Nguyễn Kim Chung. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 295tr. ; 21cm
TTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92234/TH462H
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045084
Kho Mượn: MV.068064
- 66/. NGUYỄN LONG. Ngọn núi con sông : Thơ / Nguyễn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 203tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92214/NG430N
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045217
Kho Mượn: MV.068027
- 67/. NGUYỄN LONG. Ngược dòng sông Lô : Thơ / Nguyễn Long. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 103tr ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92214/NG557D
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045191
Kho Mượn: MV.067987
- 68/. NGUYỄN LONG. Sao khuya đáy suối : Thơ / Nguyễn Long. - H. : Sân khấu, 2020. - 127tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92214/S108K
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045160
Kho Mượn: MV.068051
- 69/. NGUYỄN MẠNH HÙNG. Giấc sương : Truyện ngắn / Nguyễn Mạnh Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 317tr. ; 21cm
ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam
Ký hiệu môn loại: 895.92234/GI-119S
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045228
Kho Mượn: MV.068038
- 70/. NGUYỄN NGỌC CHIẾN. Mùa bông điên : Truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 257 ; 21cm
Ký hiệu môn loại: 895.92234/M501B
Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045222

Kho Mượn: MV.068032

71/. NGUYỄN NGỌC CHIẾN. Những người mang họ Bác Hồ : Tập ký / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 259tr. ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/NH556N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045226

Kho Mượn: MV.068036

72/. NGUYỄN NGỌC CHIẾN. Trăng thề : Truyện ngắn / Nguyễn Ngọc Chiến. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2003. - 271tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/TR116T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045169

Kho Mượn: MV.068075

73/. NGUYỄN THANH BÌNH. Đường / Nguyễn Thanh Bình. - H. : Sân khấu, 2020. - 319tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922134/Đ561

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045091

Kho Mượn: MV.068086

74/. NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG. Hy vọng mặt trời : Tản văn / Nguyễn Thị Mai Phương. - H. : Sân khấu, 2020. - 395tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228408/H600V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045225

Kho Mượn: MV.068035

75/. NGUYỄN THỊ MINH THẮNG. Tiếng nấc trầm của đất : Tuyển tập thơ / Nguyễn Thị Minh Thắng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 351tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T306N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045221

Kho Mượn: MV.068031

76/. NGUYỄN THỊ MINH THÔNG. Tiếng gọi : Thơ / Nguyễn Thị Minh Thông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 315tr : bảng ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T306G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045190

Kho Mượn: MV.067986

77/. NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ. Bình minh mùa thu : Tiểu thuyết / Nguyễn Thị Việt Hà. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 263tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/B312M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045092

Kho Mượn: MV.067967

78/. NGUYỄN THÚY HẰNG. Con người cá nhân trong văn xuôi sau 1975 : Tiểu luận, nghiên cứu / Nguyễn Thúy Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 354tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92209/C430N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045151
Kho Mượn: MV.067946

79/. NGUYỄN TRỌNG ĐỒNG. Tia nắng cuối trời : Thơ / Nguyễn Trọng Đồng. - H. : Sân khấu, 2020. - 171tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T301N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045123
Kho Mượn: MV.068022

80/. NGUYỄN VĂN TÔNG. Dòng sông vẫn chảy : Tập truyện ngắn / Tập truyện ngắn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 271tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/D431S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045135
Kho Mượn: MV.067960

81/. NGUYỄN VĂN TÔNG. Nước mắt đàn ông : Tập truyện ngắn / Nguyễn Văn Tông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 267tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/N557M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045139
Kho Mượn: MV.067964

82/. NGUYỄN VĂN TÔNG. Tác phẩm và góc nhìn : Phê bình văn học / Nguyễn Văn Tông. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 255tr. ; 21cm

TTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Gồm các bài nghiên cứu phê bình văn học của tác giả về một số tác phẩm văn học; góc nhìn của ông về giá trị lao động sáng tạo, giá trị nội dung và nghệ thuật mang dấu ấn riêng của mỗi tác giả trong tác phẩm văn học của họ

Ký hiệu môn loại: 895.92209/T101P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045136
Kho Mượn: MV.067961

83/. NÔNG QUANG KHIÊM. Tiếng hú trên đỉnh Pù Cài : Tập truyện ngắn / Nông Quang Khiêm. - H. : Sân khấu, 2020. - 247tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/T306H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045089
Kho Mượn: MV.068084

84/. NÔNG QUỐC LẬP. Chiếc vòng tay kỳ lạ : Tập Truyện ngắn / Nông Quốc Lập. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 295tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/CH303V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045095
Kho Mượn: MV.067969

85/. NÔNG THỊ NƯỞNG. Tình núi : Thơ / Nông Thị Nường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 115tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T312N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045145
Kho Mượn: MV.067958

86/. PHẠM MAI CHIÊN. Nhìn về xứ Nghệ : Tản văn / Phạm Mai Chiên. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 115tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228408/NH311V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045193
Kho Mượn: MV.067989

87/. PHẠM PHÚ THANG. 86 Năm thơ tuyển và những lời bình / Phạm Phú Thang. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 237tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/T104M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045200
Kho Mượn: MV.068015

88/. PHẠM THỊ KIM KHÁNH. Cõi vọng : Thơ / Phạm Thị Kim Khánh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 111tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/C428V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045087
Kho Mượn: MV.068067

89/. PHAN NGUYỆT. Bên bờ sông bắc vọng : Tập bút ký / Phan Nguyệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 269tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/B254B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045112
Kho Mượn: MV.068070

90/. PHAN NGUYỆT. Khúc nhạc biên cương : Tập ký / Phan Nguyệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 263tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/KH506N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045205
Kho Mượn: MV.068020

91/. PHAN THỊ DUYÊN. Mùa nức nác trổ hoa : Tập truyện ngắn / Phan Thị Duyên. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 195tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M501N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045187
Kho Mượn: MV.068014

92/. PHONG NGUYỄN. Nhà của Mĩ : Tập truyện ngắn / Phong Nguyễn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 207tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/NH100C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045230
Kho Mượn: MV.068040

93/. PHÙNG PHƯƠNG QUÝ. Trôi theo phận nước : Tiểu thuyết / Phùng Phương Quý. - H. : Nxb. Hội

Nhà văn, 2020. - 263tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/TR452T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045194

Kho Mượn: MV.067996

94/. PHÙNG VĂN KHAI. Phùng Vương : Tiểu thuyết lịch sử / Phùng Văn Khai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 927tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/PH513V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045189

Kho Mượn: MV.067985

95/. QUANG ĐẠI. Đi qua những mùa xuân : Tập bút ký / Quang Đại. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 351tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/Đ300Q

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045117

Kho Mượn: MV.067994

96/. QUỲNH VÂN. Mưa phía đường biên : Truyện ngắn / Quỳnh Vân. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 215tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M551P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045152

Kho Mượn: MV.068043

97/. TẠ VĂN SỸ. Tập bút miền núi : Tập bút ký / Phan Nguyệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 447tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/T109B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045111

Kho Mượn: MV.068069

98/. THẠCH ĐỜ NI. Nét đẹp chùa Khmer : Thơ / Thạch Đờ Ni. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 183tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/N207Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045204

Kho Mượn: MV.068019

99/. TRẦN NGỌC TRÁC. Ký ức Nam Ban : Ký, ghi chép / Trần Ngọc Trác. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 397tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.9228403/K600U

Số ĐKCB: Kho Địa Chí: DC.001108-1109

100/. TRẦN NGỌC TRÁC. Sự bức bối của lửa : Thơ / Trần Ngọc Trác. - H. : Sân khấu, 2020. - 307tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/S550B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045157
Kho Mượn: MV.068048

101/. TRẦN THANH CẢNH. Kỳ nhân làng Ngọc : Tập truyện ngắn / Trần Thanh Cảnh. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 335tr ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/K600N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045206
Kho Mượn: MV.068021

102/. TRẦN THỊ NƯỞNG. Hẹn với hoa hồng : Tập thơ / Trần Thị Nường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 223tr ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92214/H203V

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045164
Kho Mượn: MV.067945

103/. TRẦN THU HẰNG. Chà gạc xanh : Truyện ngắn / Trần Thu Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 246tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/CH100G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045143
Kho Mượn: MV.067956

104/. TRẦN THU HẰNG. Đàn đáy : Tiểu thuyết / Trần Thu Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 443tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/Đ105Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045209
Kho Mượn: MV.067980

105/. TRẦN THU HẰNG. Tiếng gọi : Tiểu thuyết / Trần Thu Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 327tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/T306G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045129
Kho Mượn: MV.068058

106/. TRẦN THU HẰNG. Vườn đá : Truyện / Trần Thu Hằng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 291tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V560Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045216
Kho Mượn: MV.068026

107/. TRẦN VĂN TUẤN. Vẫn là binh nhất : Tiểu thuyết / Trần Văn Tuấn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 451tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/V121L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045134
Kho Mượn: MV.068063

108/. TRỊNH THANH PHONG. Ma làng : Tiểu thuyết / Trịnh Thanh Phong. - H. : Nxb. Hội Nhà văn,

2020. - 671tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/M100L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045154

Kho Mượn: MV.068045

109/. TRUNG TRUNG ĐÌNH. Ngược chiều cái chết : Tiểu thuyết / Trung Trung Đình. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 183tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/NG557C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045130

Kho Mượn: MV.068059

110/. UÔNG TRIỀU. Sương mù tháng Giêng : Tiểu thuyết / Uông Triều. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 311tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/S561M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045212

Kho Mượn: MV.067983

111/. VÕ BÁ CƯỜNG. Ông tướng miền Tây : Tiểu thuyết / Võ Bá Cường. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2015. - 198tr ; 21cm

Ký hiệu môn loại: 895.92234/Ô455T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045166

Kho Mượn: MV.068052

112/. VŨ MINH NGUYỆT. Khi cuộc chiến đi qua : Tiểu thuyết / Vũ Minh Nguyệt. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 211tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/KH300C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045170

Kho Mượn: MV.068074

113/. VŨ THẢO NGỌC. Bến đa đoan : Tiểu thuyết / Vũ Thảo Ngọc. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 323tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/B254Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045161

Kho Mượn: MV.067942

114/. VŨ XUÂN ĐỘ. Xoáy : Tiểu thuyết / Vũ Xuân Độ. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 279tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/X412

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045146

Kho Mượn: MV.067959

115/. VŨ XUÂN TỬU. Tiếng kèn lá trên đỉnh Mã Pí Lèng : Tập truyện ngắn / Vũ Xuân Tửu. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 435tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/T306K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045211

Kho Mượn: MV.067982

116/. XUÂN ĐỨC. Người không mang họ : Tiểu thuyết / Xuân Đức. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 355tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.922334/NG558K

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045101

Kho Mượn: MV.067975

117/. XUÂN MAI. Cô gái có nốt ruồi son : Tập Truyện ngắn / Xuân Mai. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 246tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 895.92234/C450G

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045144

Kho Mượn: MV.067957

LỊCH SỬ & ĐỊA LÝ

1/. ĐÀO TAM TỈNH. Tìm trong di sản văn hoá xứ Nghệ : Những phát hiện tiêu biểu / Đào Tam Tỉnh. - H. : Văn học, 2020. - 571tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc

Tóm tắt: Giới thiệu các địa danh, di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh trên đất Nghệ An.

Ký hiệu môn loại: 959.742/T310T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045138

Kho Mượn: MV.067963

2/. TRƯƠNG THANH HÙNG. Như là huyền thoại : Ký sự lịch sử / Trương Thanh Hùng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 177tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Lịch sử hình thành, quá trình phát triển và một số thành tích của tiểu đoàn U Minh Mười với lực lượng nòng cốt là các giáo dân Hoà Hảo trong giai đoạn đầu của cuộc kháng chiến chống

Ký hiệu môn loại: 959.7043332/NH550L

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045094

Kho Mượn: MV.067968

PHONG TỤC, NGHI LỄ VÀ VĂN HÓA DÂN GIAN

1/. A JAR. Câu đố Bahnar = Pơđă Bahnar / S.t., dịch: A Jar ; Nguyễn Tiến Dũng b.s.. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 163tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.609597/C125Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045090

Kho Mượn: MV.068085

2/. Ca dao - Dân ca thời kỳ kháng chiến ở Quảng Bình, Quảng Trị / Trần Hoàng sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 319tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.80959745/C100D

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045132

Kho Mượn: MV.068061

3/. Cướp Rling Mừng, Meng Con Trôk : Sử thi M'ông / Hát kể: Me Jéch ; Điếu Kâu biên dịch ; S.t., giới thiệu: Trương Bi, Vũ Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 615tr. ; 21cm

thiếu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.209597/C562R

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045153

Kho Mượn: MV.068044

4/. DƯƠNG HUY THIỆN. Văn hoá dân gian Dữu Lâu - Làng Trầu / Dương Huy Thiện. - H. : Văn học, 2019. - 625tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Thư mục: tr. 607-613

Tóm tắt: Giới thiệu về mảnh đất, truyền thống con người, tín ngưỡng, đình làng và lễ hội, văn hoá phi vật thể, ẩm thực của làng Dữu Lâu xưa nay là phường Dữu Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ

Ký hiệu môn loại: 390.0959721/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045220

Kho Mượn: MV.068030

5/. HỒ ĐỨC THỌ. Văn hoá dân gian huyện Ý Yên / Hồ Đức Thọ. - H. : Văn học, 2019. - 343tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Thư mục: tr. 340

Tóm tắt: Tổng quan về mảnh đất và con người huyện Ý Yên - tỉnh Nam Định. Giới thiệu đặc điểm địa lý, tình hình xã hội, một số làng nghề tiêu biểu, tôn giáo, tín ngưỡng, tập tục, và những lễ hội đặc sắc ở Ý Yên

Ký hiệu môn loại: 390.0959738/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045096

Kho Mượn: MV.067970

6/. INRASARA. Văn học dân gian: Ca dao - Tục ngữ - Thành ngữ - Câu đố Chăm / Inrasara s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 671tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu khái quát về tình hình nghiên cứu, sưu tầm nội dung cơ bản của ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố Chăm và một số bài ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố và thành ngữ dân tộc Chăm

Ký hiệu môn loại: 398.209597/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045195

Kho Mượn: MV.067997

7/. LÊ THÀNH NAM. Văn hoá ẩm thực của người Dao Khâu ở huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu / Lê Thành Nam, Tấn Kim Phú. - H. : Văn học, 2019. - 303tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát chung về người Dao Khâu (thuộc huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu). Giới thiệu nguồn nguyên liệu, cách thức khai thác, chế biến các món ăn và tập quán ăn uống của người Dao Khâu

Ký hiệu môn loại: 394.1209597173/V115H

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045223

Kho Mượn: MV.068033

8/. Mùa xuân mùa hoa = Chiêng xoong mỗ bók / Đỗ Thị Tắc s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 799tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Tập hợp 46 bài dân ca về tình yêu nam nữ của người Thái ở Mường Cang, Mường Kim, Mường Than thuộc huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu

Ký hiệu môn loại: 398.80959717/CH306X

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045232

Kho Mượn: MV.068042

9/. NGUYỄN NGỌC THANH. Trang phục của người Hmoong xanh ở Lào Cai / Nguyễn Ngọc Thanh. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 149tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Khái quát về người Hmông Xanh ở tỉnh Lào Cai; các nguyên liệu, kỹ thuật dệt vải và trang trí hoa văn trên trang phục của người Hmông Xanh. Giới thiệu trang phục truyền thống của người Hmông Xanh gồm: trang phục nữ, trang phục nam, trang phục trẻ em gái, trẻ em trai, trang phục thầy cúng, trang phục cưới, trang phục tang lễ. Nghiên cứu sự biến đổi trang phục của người Hmông Xanh trong đời sống hiện nay

Tóm tắt: Khái quát về người Dao Họ ở tỉnh Lào Cai; các nguyên liệu, kỹ thuật dệt vải, kĩ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045165

Kho Mượn: MV.067941

10/. NGUYỄN THỊ KIỀU TIẾN. Đặc điểm tục ngữ Khmer Đồng bằng Sông Cửu Long / Nguyễn Thị Kiều Tiên. - H. : Sân khấu, 2020. - 403tr. : bảng, biểu đồ ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Thư mục: tr. 259-280. - Phụ lục: tr. 281-398

Tóm tắt: Giới thiệu nhận diện tình hình tư liệu và nghiên cứu tục ngữ Khmer; đặc điểm nội dung tục ngữ Khmer ở Đồng bằng Sông Cửu Long; đặc điểm thi pháp tục ngữ Khmer ở Đồng bằng Sông Cửu Long

Ký hiệu môn loại: 398.995932/Đ113Đ

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045104

Kho Mượn: MV.067947

11/. NGUYỄN THỊ TÁM. Tri thức dân gian về tài nguyên thiên nhiên của người Cao Lan ở Vĩnh Phúc / Nguyễn Thị Tám. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 223tr. : minh hoạ ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Trình bày khái quát về đặc điểm tự nhiên, hoạt động kinh tế, văn hoá xã hội của người Cao Lan ở Vĩnh Phúc. Giới thiệu tri thức dân gian trong việc sử dụng và bảo vệ tài nguyên đất, nước, rừng của người Cao Lan ở Vĩnh Phúc

Ký hiệu môn loại: 390.0959723/TR300T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045158

Kho Mượn: MV.068049

12/. Những bài ca tín ngưỡng của người Thái Đen ở Điện Biên / Lò Đặng Thêm s.t., biên dịch. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 927tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Phụ lục: tr. 785-921

Tóm tắt: Giới thiệu những bài ca trong các nghi lễ vào nhà mới, cầu sức khoẻ, cúng vía, cưới hỏi, đón năm mới...

Ký hiệu môn loại: 390.09597177/NH556B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045107

Kho Mượn: MV.067950

13/. Những câu chuyện thú vị : Truyện cổ M' nông / Bùi Minh Vũ sưu tầm, biên soạn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 459tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.209597/NH513C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045116

Kho Mượn: MV.067993

14/. PHAN THỊ PHƯỢNG. Trang phục của người Dao Họ ở Lào Cai / Phan Thị Phượng, Phạm Tất Thành. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 169tr. : ảnh, bảng ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Phụ lục: tr. 153-157. - Thư mục: tr. 159-160

của người Dao Họ ở Lào Cai

Ký hiệu môn loại: 391.0089959780597167/TR106P

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045181
Kho Mượn: MV.068008

15/. Nỗi buồn của thần chiêmng / Đỗ Hồng Kỳ sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm
Q. 1: Tiếng Mơ Nông. - 2020. - 899tr.

Ký hiệu môn loại: 398.809597/N452B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045234
Kho Mượn: MV.067938

16/. Nỗi buồn của thần chiêmng / Đỗ Hồng Kỳ sưu tầm, biên soạn. - H.: Nxb. Hội Nhà văn. - 21cm
Q. 1: Tiếng Việt. - 2020. - 923tr.

Ký hiệu môn loại: 398.809597/N452B

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045233
Kho Mượn: MV.067937

17/. Truyện cổ M'Nông / Bùi Minh Vũ s.t., b.s.. - H.: Văn hoá dân tộc. - 21cm
T.3. - 2019. - 429tr.

Ký hiệu môn loại: 398.209597/TR527C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045235
Kho Mượn: MV.067936

18/. Thành ngữ, tục ngữ, châm ngôn Tày - Nùng : Song ngữ: Tày, Nùng - Việt / S.t., giải nghĩa: Hoàng Nam (ch.b.), Hoàng Tuấn Cứ, Mã Thế Vinh.... - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 223tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu, giải nghĩa một số câu thành ngữ, tục ngữ và châm ngôn tiêu biểu của dân tộc Tày - Nùng ở Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.99591/TH107N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045142
Kho Mượn: MV.067955

19/. TRẦN PHÒNG ĐIỀU. Chùa của người Hoa ở Cần Thơ / Trần Phòng Điều. - H. : Văn hoá dân tộc, 2020. - 183tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu quá trình hình thành và đặc trưng kiến trúc, trang trí chùa của người Hoa ở Cần Thơ. Tín ngưỡng, nghi lễ tại chùa và một số nhận xét, đánh giá về đặc điểm và vai trò của ngôi chùa trong đời sống người Hoa ở Cần Thơ

Ký hiệu môn loại: 398.410959793/CH501C

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045120
Kho Mượn: MV.068083

20/. TRẦN THỊ LIÊN. Sắc màu văn hoá xứ Thanh / Trần Thị Liên. - H. : Sân khấu, 2020. - 233tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Thư mục: tr. 227-230

Tóm tắt: Giới thiệu nền văn hoá truyền thống của người dân tộc Mường sinh sống ở huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hoá và bản sắc văn học dân gian của người dân tộc Thái, đặc biệt là truyền thuyết về Lê Lợi ở vùng Thái thuộc huyện Thường Xuân trên địa bàn tỉnh

Ký hiệu môn loại: 390.0959741/S113M

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045179
Kho Mượn: MV.068006

21/. TRÚC LÂM. Một số truyền thuyết về vùng đất Kiên Giang / Trúc Lâm s.t., b.s.. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 255tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.20959795/M458S

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045155

Kho Mượn: MV.068046

22/. Tục ngữ dân tộc Thái miền tây Xứ Thanh / Phạm Xuân Cừ sưu tầm, biên soạn. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 423tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Ký hiệu môn loại: 398.209597/T506N

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045097

Kho Mượn: MV.067971

23/. VŨ QUANG DŨNG. Bảng tra từ - ngữ kho tàng sử thi Tây nguyên / Vũ Quang Dũng b.s.. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 487tr. ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam, Phụ lục: tr. 462-484

Tóm tắt: Giới thiệu bảng tra từ, ngữ trong kho tàng sử thi Tây Nguyên theo từng dân tộc: Ba Na, Chăm, Ê Đê, Mơ Nông, Ra Glai, Xơ Đăng

Ký hiệu môn loại: 398.209597/B106T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045203

Kho Mượn: MV.068018

24/. VŨ QUANG DŨNG. Sử thi Tây Nguyên tiếp cận di sản : Vũ Quang Dũng s.t., giới thiệu / Vũ Quang Dũng. - H. : Nxb. Hội Nhà văn, 2020. - 299tr. : bảng ; 21cm

ĐTTS ghi: Liên hiệp các Hội Văn học nghệ thuật Việt Nam. Hội Văn học nghệ thuật các Dân tộc thiểu số Việt Nam

Tóm tắt: Giới thiệu công tác điều tra, sưu tầm sử thi Tây Nguyên và vùng phụ cận. Trình bày việc văn bản hoá, biên dịch, xuất bản sử thi Tây Nguyên. Công tác lưu trữ và bảo quản

Ký hiệu môn loại: 398.2095976/S550T

Số ĐKCB: Kho Đọc: VN.045137

Kho Mượn: MV.067962